

AON

Văn Lang Group

**Bảo hiểm tai nạn & bảo
hiểm sức khỏe**

**Dành cho Nhân viên &
Người thân**

2023





Nội Dung

- **1. Giới thiệu chung**
- **2. Điều kiện tham gia bảo hiểm & phí người thân**
- **3. Quyền lợi bảo hiểm**
- **4. Điều khoản mở rộng**
- **5. Các điểm loại trừ chính**
- **6. Quy trình bồi thường**



Giới thiệu chung

Giới Thiệu Chung

Người được bảo hiểm

Danh sách Nhân viên và Người thân tham gia bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm

Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 (bao gồm cả 2 ngày biên)

Loại hình bảo hiểm

Bảo hiểm Tai nạn và Sức khỏe

Công ty bảo hiểm

PTI

Công ty giải quyết bồi thường

PTI

Công ty tư vấn bảo hiểm

Aon Việt Nam

1. Tử vong/ thương tật vĩnh viễn do tai nạn
2. Trợ cấp trong thời gian nghỉ điều trị tai nạn
3. Chi phí y tế do tai nạn
4. Chi phí hỗ trợ giáo dục cho con cái

Phạm vi bảo hiểm: Toàn Cầu

Bảo hiểm Tai nạn



Bảo Hiểm Sức Khỏe



1. Điều trị Nội trú (bao gồm Thai sản)
2. Điều trị Ngoại trú (bao gồm Nha khoa)
3. Tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau bệnh tật thai sản

Phạm vi bảo hiểm: Việt Nam

Đơn vị tư vấn

Aon

PTI

Công ty Bảo hiểm

Chi tiết quyền lợi và giới hạn vui lòng tham khảo Sổ tay Bảo hiểm được cung cấp



Điều kiện tham gia bảo hiểm & phí người thân

Điều kiện tham gia bảo hiểm – Nhân viên

Nhân viên:

- Từ 18 tuổi đến 70 tuổi (Tăng phí 30% cho người từ đủ 66 đến 70 tuổi)
- Không bị bệnh tâm thần
- Không bị thương tật vĩnh viễn từ trên 80% trở lên
- Những thành viên mới tham gia bảo hiểm với chủ hợp đồng kể từ 01/01/2023 trở về sau **nếu mắc bệnh ung thư từ trước khi tham gia đơn bảo hiểm này** vẫn sẽ được chi trả bồi thường theo hạn mức của tất cả các quyền lợi có trong hợp đồng này, **ngoại trừ ung thư và các biến chứng có liên quan.**
- Những thành viên mới tham gia bảo hiểm với chủ hợp đồng kể từ 01/01/2023 trở về sau nếu mắc bệnh ung thư sau khi tham gia đơn bảo hiểm này thì sẽ được chi trả bồi thường theo hạn mức của tất cả các quyền lợi có trong hợp đồng này kể cả ung thư và các biến chứng có liên quan.
- Việc xác định thời điểm bắt đầu bị ung thư sẽ dựa trên chứng từ y tế.
- Là người Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam và không rời khỏi Việt Nam liên tiếp hơn 180 ngày

Định nghĩa nhân viên

- Là tất cả những Nhân viên bao gồm nhân viên làm việc dài hạn, thời vụ hoặc nhân viên đang trong thời gian thử việc. “Nhân viên thử việc” và/hoặc “Nhân viên thời vụ” được hiểu là những người không có hợp đồng lao động với Chủ hợp đồng bảo hiểm/Người được bảo hiểm. Việc giải quyết bồi thường cho những nhân viên này sẽ dựa vào thư mời làm việc, bảng lương và/hoặc bất kỳ giấy tờ nào chứng minh rằng những nhân viên này đang thật sự làm việc cho Chủ hợp đồng bảo hiểm/Người được bảo hiểm trong thời gian thử việc và/hoặc thời gian thời vụ.
- Các bên thỏa thuận rằng các nhân viên được bảo hiểm phải có Hợp đồng lao động hoặc Thỏa thuận lao động với Chủ hợp đồng bảo hiểm phù hợp với Luật lao động Việt Nam.

Điều kiện tham gia bảo hiểm – Người thân

Người thân:

Bao gồm: con cái, vợ, chồng, cha mẹ ruột, cha mẹ vợ/chồng được pháp luật thừa nhận

- Con cái từ 15 ngày tuổi tới 18 tuổi hoặc tới 25 tuổi (nếu đang theo học các khóa học toàn thời gian, chưa kết hôn và sống phụ thuộc vào người được bảo hiểm). Quyền lợi thai sản sẽ không áp dụng cho con cái.
- Người lớn: từ 18 tuổi đến 70 tuổi (Tăng phí 30% cho người từ đủ 66 đến 70 tuổi)
- Không bị bệnh tâm thần
- Không bị thương tật vĩnh viễn từ trên 80% trở lên
- Những thành viên mới tham gia bảo hiểm với chủ hợp đồng kể từ 01/01/2023 trở về sau **nếu mắc bệnh ung thư từ trước khi tham gia đơn bảo hiểm này** vẫn sẽ được chi trả bồi thường theo hạn mức của tất cả các quyền lợi có trong hợp đồng này, **ngoại trừ ung thư và các biến chứng có liên quan.**
- Những thành viên mới tham gia bảo hiểm với chủ hợp đồng kể từ 01/01/2023 trở về sau nếu mắc bệnh ung thư sau khi tham gia đơn bảo hiểm này thì sẽ được chi trả bồi thường theo hạn mức của tất cả các quyền lợi có trong hợp đồng này kể cả ung thư và các biến chứng có liên quan.
- Việc xác định thời điểm bắt đầu bị ung thư sẽ dựa trên chứng từ y tế.
- Là người Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam và không rời khỏi Việt Nam liên tiếp hơn 180 ngày

Nhân viên có trách nhiệm cung cấp danh sách người thân đúng theo định nghĩa và điều kiện tham gia bảo hiểm. Nếu cung cấp sai thông tin thì hồ sơ bồi thường sẽ bị từ chối và phí bảo hiểm chỉ được hoàn lại Nếu người thân chưa phát sinh bồi thường trước khi nhà bảo hiểm phát hiện ra việc khai báo sai sót.

Phí bảo hiểm của Người Thân

NHÓM	PHÍ BẢO HIỂM/ NGƯỜI THÂN/ NĂM (VND) (Người thân từ 15 ngày tuổi đến hết 65 tuổi)	PHÍ BẢO HIỂM/ NGƯỜI THÂN/ NĂM (VND) (Người thân từ 66 tuổi đến 70 tuổi)
Nhóm 1	4,340,000	5,642,000
Nhóm 2	2,709,000	3,521,700
Nhóm 3	2,282,000	2,966,600
Nhóm 4	1,837,500	2,388,750
Nhóm 5	1,645,000	2,138,500

- **CÔNG TY BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN SÀI GÒN**

- Số tài khoản: 04301010005370

- (Đơn vị tiền: VND)

- Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Tân Bình - Số 407 Tô Hiến Thành, P. 13, Q. 10, TP. HCM

- **Nội dung:** [TÊN NHÂN VIÊN – CMND NHÂN VIÊN] THANH TOÁN PHI BẢO HIỂM CHO [SỐ] NGƯỜI THÂN

Phí bảo hiểm phải vào tài khoản PTI trước 28/01/2023



Quyền lợi bảo hiểm

BẢO HIỂM TAI NẠN

ĐVT: VNĐ

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CƠ SỞ BỒI THƯỜNG	SỐ TIỀN BẢO HIỂM/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM (THBH)									
		NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5					
A - TỬ VONG, THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN											
Tử vong/ thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100% số tiền bồi thường	500,000,000	300,000,000	200,000,000	150,000,000	100,000,000					
Thương tật bộ phận vĩnh viễn	Bồi thường phần trăm theo bảng tỷ lệ thương tật										
B – TRỢ CẤP TRONG THỜI GIAN NGHỈ THỰC TẾ ĐIỀU TRỊ THƯƠNG TẬT – CHỈ ÁP DỤNG CHO NHÂN VIÊN											
Trợ cấp trong thời gian nghỉ điều trị do tai nạn theo chỉ định của bác sỹ điều trị.	Mức trách nhiệm tối đa/người/thời hạn bảo hiểm Tối đa 180 ngày/thời hạn bảo hiểm	500,000/ Ngày Tối đa 90,000,000/ THBH	300,000/ Ngày Tối đa 54,000,000/ THBH	200,000/ Ngày Tối đa 36,000,000 / THBH	150,000/ Ngày Tối đa 27,000,000/ THBH	100,000/ Ngày Tối đa 18,000,000/ THBH					
C – CHI PHÍ Y TẾ Trong trường hợp NĐBH sử dụng hết quyền lợi chi phí y tế tai nạn/năm, có thể tiếp tục được chi trả chi phí y tế điều trị tai nạn dưới chương trình Bảo hiểm sức khỏe (Mục 1 phần II - Chi phí viện phí)							150,000,000/ THBH	90,000,000/ THBH	70,000,000/ THBH	60,000,00/ THBH	50,000,000/ THBH
D – TRỢ CẤP GIÁO DỤC: Trường hợp người được bảo hiểm tử vong do tai nạn, trợ cấp cho con dưới 18 tuổi của NĐBH, tối đa 3 con							10,000,000 /con, tối đa 3 con	5,000,000 /con, tối đa 3 con	3,000,000 /con, tối đa 3 con	3,000,000 /con, tối đa 3 con	3,000,000 /con, tối đa 3 con

BẢO HIỂM SỨC KHỎE – NỘI TRÚ

ĐVT: VNĐ

A – ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (BAO GỒM CHĂM SÓC RĂNG)		SỐ TIỀN BẢO HIỂM/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM (THBH)				
GIỚI HẠN CHUNG/ NGƯỜI		NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5
		500,000,000	300,000,000	200,000,000	180,000,000	150,000,000
1	<p>Viện phí tổng hợp (60 ngày/năm), bao gồm nhưng không giới hạn: Chi phí 1 ngày nằm viện = tổng viện phí/ số ngày nằm viện trong đợt điều trị. Chi phí giường, phòng và chi phí ăn theo tiêu chuẩn phòng tương ứng được cung cấp bởi bệnh viện. Trong trường hợp điều trị tại bệnh viện quốc tế; bệnh viện tư; khoa quốc tế, khoa tự nguyện, theo yêu cầu, và các khoa có tính chất tương đương tại bệnh viện công thì tiền giường là chi phí tiền giường của phòng đơn tiêu chuẩn (loại trừ phòng VIP và/ hoặc phòng hạng sang). Phòng đơn tiêu chuẩn là phòng 01 giường có giá thấp nhất tại Bệnh viện/khoa/khu điều trị</p> <ul style="list-style-type: none"> Chi phí hành chính, chi phí máu, huyết tương Thuốc, dược phẩm sử dụng trong khi nằm viện Quần áo, băng, nẹp thông thường và bột Tiêm truyền tĩnh mạch Xét nghiệm hoặc chẩn đoán bằng hình ảnh như X-quang, MRI, CT, PET... (các chi phí xét nghiệm này phải do bác sĩ chỉ định là biện pháp cần thiết để đánh giá tình trạng bệnh và phải là một phần của chi phí điều trị nằm viện (điều trị nội trú và điều trị trong ngày) Các chi phí điều trị cho Ung thư, hóa trị, chạy thận, lọc máu (tối đa 10 lần/ năm nếu không yêu cầu phải cung cấp giấy ra viện và chi phí tiền giường phòng tách biệt) 	<p>9,000,000/ ngày, tối đa 165,000,000/ THBH</p>	<p>6,000,000/ ngày, tối đa 100,000,000/ THBH</p>	<p>4,000,000/ ngày, tối đa 70,000,000/ THBH</p>	<p>3,360,000/ ngày, tối đa 60,000,000/ THBH</p>	<p>2,850,000/ ngày, tối đa 50,000,000/ THBH</p>

BẢO HIỂM SỨC KHỎE – NỘI TRÚ

ĐVT: VNĐ

A – ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (BAO GỒM CHĂM SÓC RĂNG)		SỐ TIỀN BẢO HIỂM/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM (THBH)				
		NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5
GIỚI HẠN CHUNG/ NGƯỜI		500,000,000	300,000,000	200,000,000	180,000,000	150,000,000
2	Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt/ THBH (phòng điều trị tích cực) tối đa 60 ngày/năm	165,000,000	100,000,000	70,000,000	60,000,000	50,000,000
3	Chi phí phẫu thuật/ THBH bao gồm nhưng không giới hạn cho các chi phí sau: <ul style="list-style-type: none"> • Chi phí phẫu thuật (nội trú, trong ngày, ngoại trú), thủ thuật (nội trú, trong ngày, ngoại trú), tiểu phẫu (nội trú, trong ngày, ngoại trú) • Thuốc men • Phòng mổ • Gây mê • Thiết bị, dụng cụ và vật tư y tế • Chi phí hội chẩn • Hồi sức sau khi mổ • Cấy ghép nội tạng • Tái mổ • Chi phí đỡ đẻ cho sinh thường 	165,000,000	100,000,000	70,000,000	60,000,000	50,000,000
4	Trợ cấp nằm viện /ngày (tối đa 60 ngày/THBH) (Chỉ áp dụng 1 trong các loại trợ cấp dưới đây)					
	Tại bệnh viện công (không áp dụng cho điều trị đông y, điều trị tại các khoa điều trị tự nguyện và khoa quốc tế của bệnh viện công)	225,000	150,000	105,000	105,000	90,000
	Các cơ sở y tế khác	150,000	100,000	70,000	70,000	60,000
	Tại cơ sở y tế có kết hợp sử dụng thẻ BHYT (BHYT chi trả từ 40% trở lên)	300,000	200,000	140,000	140,000	120,000

BẢO HIỂM SỨC KHỎE – NỘI TRÚ

ĐVT: VNĐ

A – ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (BAO GỒM CHĂM SÓC RĂNG)		SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM				
GIỚI HẠN CHUNG/ NGƯỜI		NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5
		500,000,000	300,000,000	200,000,000	180,000,000	150,000,000
5	Trợ cấp mai táng/ THBH	2,300,000	2,300,000	2,300,000	2,300,000	2,300,000
6	Chi phí trước khi nhập viện/ THBH (30 ngày trước nhập viện)	9,000,000	6,000,000	4,000,000	3,360,000	2,850,000
7	Chi phí sau khi xuất viện/ THBH (trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất viện)	9,000,000	6,000,000	4,000,000	3,360,000	2,850,000
8	Chi phí y tá chăm sóc tại nhà / THBH	9,000,000	6,000,000	4,000,000	3,360,000	2,850,000
9	Chi phí dưỡng nhi/ THBH	1,100,000	1,000,000	900,000	800,000	700,000
10	Quyền lợi thai sản/ THBH Mang thai và sinh con, bao gồm: Sanh thường Sanh mổ, biến chứng thai sản và sanh khó	Được bảo hiểm theo giới hạn từ mục 1 đến mục 9 tối đa 165,000,000	Được bảo hiểm theo giới hạn từ mục 1 đến mục 9 tối đa 100,000,000	Được bảo hiểm theo giới hạn từ mục 1 đến mục 9 tối đa 70,000,000	Được bảo hiểm theo giới hạn từ mục 1 đến mục 9 tối đa 60,000,000	Được bảo hiểm theo giới hạn từ mục 1 đến mục 9 tối đa 50,000,000
11	Phục hồi chức năng/ THBH	165,000,000	100,000,000	70,000,000	60,000,000	50,000,000
12	Vận chuyển khẩn cấp/ THBH	165,000,000	100,000,000	70,000,000	60,000,000	50,000,000

BẢO HIỂM SỨC KHỎE – NGOẠI TRÚ

ĐVT: VNĐ

B – ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ BAO GỒM CHĂM SÓC RĂNG	SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM (THBH)				
GIỚI HẠN CHUNG/ NGƯỜI	NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5
	20,000,000/ THBH	10,000,000/ THBH	8,000,000/ THBH	6,000,000/ THBH	6,000,000/ THBH
<ul style="list-style-type: none"> Chi phí khám bệnh Chi phí thuốc men/sinh phẩm y tế theo kê toa của bác sĩ Chi phí chụp X – Quang, xét nghiệm, trị liệu học bức xạ, các liệu pháp ánh sáng do bác sĩ chỉ định và cần thiết cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh (Loại trừ điều trị thẩm mỹ bằng ánh sáng xanh) Chi phí truyền dịch (bao gồm các dụng cụ và dịch truyền) Chi phí khám Vật lý trị liệu lần đầu tiên đối với mỗi đợt (lộ trình) điều trị 	Tối đa 6,000,000/ Khám và điều trị, không giới hạn số lần khám	Tối đa 3,000,000/ Khám và điều trị, không giới hạn số lần khám	Tối đa 2,000,000/ Khám và điều trị, không giới hạn số lần khám	Tối đa 1,500,000/ Khám và điều trị, không giới hạn số lần khám	Tối đa 1,500,000/ Khám và điều trị, không giới hạn số lần khám
Hạn mức vật lý trị liệu/ngày (tối đa 60 ngày/thời hạn bảo hiểm)	500,000	250,000	150,000	125,000	125,000
Chăm sóc răng cơ bản/ THBH <ul style="list-style-type: none"> Khám và chẩn đoán Chụp X-quang; Panorex Nhổ răng bệnh lý hay răng khôn (kèm hoặc không kèm theo phẫu thuật/ tiểu phẫu) Điều trị tủy răng Điều trị viêm nướu (thối nướu răng) Trám răng (amalgam hoặc composite hoặc fuji hoặc chất liệu tương đương) Cạo vôi răng vì bất cứ lý do gì, không cần chỉ định của bác sĩ điều trị (tối đa 2 lần/ người/ năm) 	6,000,000	3,000,000	2,000,000	1,500,000	1,500,000

BẢO HIỂM SỨC KHỎE – NGOẠI TRÚ

ĐVT: VNĐ

B – ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ BAO GỒM CHĂM SÓC RĂNG	SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM (THBH)				
GIỚI HẠN CHUNG/ NGƯỜI	NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5
	20,000,000	10,000,000	8,000,000	6,000,000	6,000,000
Hạn mức khám thai định kỳ/ THBH	2,500,000	1,400,000	1,100,000	900,000	900,000
Biến chứng thai sản ngoại trú/ THBH: Trả theo chi phí điều trị thực tế tối đa không vượt quá hạn mức	6,000,000	3,000,000	1,750,000	1,500,000	1,500,000

BẢO HIỂM SỨC KHỎE

ĐVT: VNĐ

C – TỬ VONG/THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN DO ÓM ĐAU, BỆNH TẬT, THAI SẴN * Không áp dụng cho Người thân tự nguyện	SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG/NGƯỜI/THỜI HẠN BẢO HIỂM (THBH)				
	NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4	NHÓM 5
Tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn: 100% Số tiền bảo hiểm	250,000,000	150,000,000	100,000,000	75,000,000	50,000,000

THỜI GIAN CHỜ

ĐỐI VỚI TOÀN BỘ NHÂN VIÊN/ NGƯỜI THÂN TÀI TRỢ :

1. Miễn các thời gian chờ sau:

- 30 ngày kể từ ngày tham gia đối với chi phí y tế
- 12 tháng kể từ ngày tham gia đối với điều trị bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn
- 60 ngày kể từ ngày tham gia đối với trường hợp động thai, biến chứng thai sản có sự chỉ định của bác sĩ
- 12 tháng kể từ ngày tham gia đầu tiên vào hợp đồng bảo hiểm đối với tử vong/thương tật vĩnh viễn do Thai sản.

2. Chi trả bồi thường theo tỉ lệ đối với quyền lợi thai sản và sinh con trong suốt thời gian tham gia bảo hiểm như sau:

- 270 ngày kể từ ngày tham gia đối với trường hợp sinh con
- *Lưu ý: chi trả bồi thường tỷ lệ cho quyền lợi chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm mới và cũ*

3. Áp dụng thời gian chờ sau:

- Chờ 12 tháng kể từ ngày tham gia hợp đồng bảo hiểm đối với tử vong/thương tật vĩnh viễn do Bệnh Có Sẵn, Bệnh Đặc Biệt

Lưu ý: Thời gian chờ của hợp đồng này được áp dụng tiếp theo kể từ ngày tham gia bảo hiểm đầu tiên của từng Người được bảo hiểm đối với từng quyền lợi liên quan.

THỜI GIAN CHỜ

ĐỐI VỚI NGƯỜI THÂN TỰ NGUYỆN THAM GIA TRƯỚC NGÀY 01/01/2023:

1. Miễn các thời gian chờ sau:

- 30 ngày kể từ ngày tham gia đối với chi phí y tế
- 12 tháng kể từ ngày tham gia đối với điều trị bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn
- 60 ngày kể từ ngày tham gia đối với trường hợp động thai, biến chứng thai sản có sự chỉ định của bác sĩ
- 12 tháng kể từ ngày tham gia đầu tiên vào hợp đồng bảo hiểm đối với tử vong/thương tật vĩnh viễn do Thai sản.

2. Chi trả bồi thường theo tỉ lệ đối với quyền lợi thai sản và sinh con trong suốt thời gian tham gia bảo hiểm như sau:

- 270 ngày kể từ ngày tham gia đối với trường hợp sinh con

Lưu ý: chi trả bồi thường tỷ lệ cho quyền lợi chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm mới và cũ

Lưu ý: Thời gian chờ của hợp đồng này được áp dụng tiếp theo kể từ ngày tham gia bảo hiểm đầu tiên của từng Người được bảo hiểm đối với từng quyền lợi liên quan.

ĐỐI VỚI NGƯỜI THÂN TỰ NGUYỆN MỚI THAM GIA TẠI HOẶC SAU NGÀY 01/01/2023:

Miễn các thời gian chờ sau:

- 30 ngày kể từ ngày tham gia đối với chi phí y tế

Áp dụng thời gian chờ sau:

- 09 tháng kể từ ngày tham gia đối với điều trị bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn
- 60 ngày kể từ ngày tham gia đối với trường hợp động thai, biến chứng thai sản có sự chỉ định của bác sĩ
- 270 ngày kể từ ngày tham gia đối với trường hợp sinh con

Định nghĩa

▪**Bệnh đặc biệt:** là các bệnh ung thư, u bướu các loại, huyết áp, các bệnh về tim, loét dạ dày, viêm khớp, viêm gan (A, B, C), sỏi các loại trong hệ thống tiết niệu và đường mật, viêm xoang mãn tính, đái tháo đường, hen phế quản, Parkinson, viêm thận, các bệnh liên quan đến hệ thống tạo máu (bao gồm suy tủy, bạch cầu cấp, bạch cầu mãn tính).

▪**Bệnh có sẵn:** là bất kỳ một tình trạng sức khỏe nào của Người được bảo hiểm đã được chẩn đoán; hoặc đã xuất hiện triệu chứng trước ngày gia nhập bảo hiểm khiến cho một người bình thường phải đi khám, điều trị; hoặc do có tình trạng đó mà chuyên gia y tế đã khuyên người được bảo hiểm cần phải điều trị bất kể là Người được bảo hiểm đã thực sự được điều trị hay chưa.

▪Định nghĩa một lần khám:

- Một lần khám/điều trị là một lần đến khám tại một chuyên khoa của Cơ sở y tế được bác sỹ chẩn đoán, chỉ định làm các xét nghiệm liên quan đến bệnh/ triệu chứng bệnh mà bệnh nhân đến khám, kê đơn thuốc để điều trị cho lần khám này. Chi phí tái khám ngay sau đó theo chỉ định của bác sỹ dù không còn bệnh và không cần điều trị sẽ được coi là một lần khám mới
- Trường hợp nhiều bác sỹ chuyên khoa cùng hội chẩn trước một người bệnh theo qui chế bệnh viện thì chỉ được tính là một lần khám bệnh
- Trường hợp người được bảo hiểm khám một chuyên khoa nhiều lần trong ngày thì chỉ tính là Một lần khám
- Riêng trường hợp người được bảo hiểm phải khám thêm một số chuyên khoa khác dù có chỉ định của bác sỹ trong cùng một cơ sở y tế, tương ứng với mỗi khoa được tính là 1 lần khám bệnh



ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG

MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG – TẠI NẠN CÁ NHÂN

- ❖ Mở rộng điều khoản bệnh nghề nghiệp được qui định bởi Bộ Luật Lao động: Áp dụng cho nhân viên (áp dụng cho tất cả quyền lợi)
- ❖ Điều khoản không tặc (chi trả cho tất cả các quyền lợi)
- ❖ Bảo hiểm các trường hợp ngộ độc:

Theo điều khoản này, Công ty Bảo hiểm đồng ý mở rộng bảo hiểm cho các trường hợp tử vong và thương tật vĩnh viễn, trợ cấp trong thời gian nghỉ điều trị nội trú và các chi phí y tế điều trị tổn thương cơ thể gây ra do ngộ độc (bao gồm nhưng không hạn chế ở ngộ độc thức ăn, thức uống, hít hoặc uống phải hơi độc, thuốc độc...)

Tổng mức trách nhiệm bảo hiểm cao nhất của công ty bảo hiểm (tổn thất tích tụ) không vượt quá VND 2.100.000.000/ vụ.

- ❖ Điều khoản mở rộng cho bạo loạn, đình công, nội chiến (chi trả cho tất cả các quyền lợi)
- ❖ Mở rộng đối với phẫu thuật tái tạo gân và dây chằng cho toàn bộ nhân viên và không áp dụng thời gian chờ
- ❖ Bảo hiểm cho đĩa đệm, nẹp, vít, chốt treo
- ❖ Điều khoản về nồng độ cồn trong máu: Công ty bảo hiểm đồng ý thanh toán cho các hồ sơ có nồng độ cồn trong máu từ 10mg/100 ml máu trở xuống.

MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG

❖ Điều khoản mở rộng chi trả Quyền lợi Điều trị ngoại trú do Covid:

Các bên đồng ý và thống nhất rằng trường hợp NĐBH thực hiện khám, xét nghiệm, điều trị bệnh Covid-19 ngoại trú, PTI đồng ý chi trả các chi phí sau:

- Chi phí khám;
- Chi phí xét nghiệm RT-PCR/test nhanh được BHYT cho phép thực hiện trực tiếp tại CSYT có kết quả dương tính. Tối đa 2 xét nghiệm/ đợt điều trị và mỗi xét nghiệm cách nhau tối thiểu 07 ngày. Chi phí xét nghiệm RT-PCR/test nhanh được BHYT cho phép thực hiện trực tiếp tại CSYT có kết quả âm tính sau ngày có kết quả RT-PCR/test nhanh dương tính, PTI sẽ chi trả tối đa một (01) xét nghiệm/ đợt điều trị;
- Chi phí xét nghiệm cận lâm sàng khác liên quan (thực hiện trực tiếp tại CSYT như X-quang, Công thức máu...);
- Chi phí mua thuốc theo chỉ định của Bác sĩ.

❖ Các chứng từ cần cung cấp:

- Kết quả xét nghiệm RT-PCR do CSYT đủ điều kiện cung cấp và hóa đơn;
- Đơn thuốc theo chỉ định của bác sĩ (nếu có);
- Hóa đơn mua thuốc điều trị theo chỉ định của Bác sĩ hoặc theo đúng đơn thuốc được Bộ y tế/ Sở y tế hướng dẫn (nếu có);
- Hóa đơn tiền khám/ tư vấn sức khỏe (nếu có);
- Hóa đơn tiền xét nghiệm, cận lâm sàng khác (nếu có).

❖ Điều khoản mở rộng chi trả Quyền lợi Điều trị nội trú do Covid:

- Điều trị bệnh Covid-19 tại các Cơ sở y tế hợp pháp không cung cấp được bảng kê chi tiết viện phí thể hiện NSNN chi trả, PTI thanh toán chi phí điều trị không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định trong HĐBH.

- Điều trị bệnh Covid-19 tại các Cơ sở y tế hợp pháp cung cấp được bảng kê chi tiết viện phí thể hiện NSNN chi trả, PTI thanh toán phần chi phí ngoài hạn mục được NSNN chi trả dựa trên chứng từ thanh toán hợp lệ thuộc phạm vi bảo hiểm và không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định trong HĐBH.

MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG – BỒI THƯỜNG

Mở rộng bảo hiểm cho bệnh U bì buồng trứng, tối đa 20,000,000 VNĐ/người/năm

- ❖ Điều trị bệnh thần kinh/rối loạn lo âu hoặc rối loạn tâm thần, điều trị rối loạn giấc ngủ, mất ngủ, trầm cảm và rối loạn căng thẳng (stress) hoặc các bệnh liên quan sẽ chỉ được chi trả theo quyền lợi Ngoại trú. Giới hạn 500,000VNĐ/người/năm
- ❖ Mở rộng bảo hiểm "chi phí phẫu thuật theo yêu cầu" (bao gồm nhưng không giới hạn phẫu thuật ngoài giờ làm việc, phẫu thuật sớm) tại các bệnh viện công (trừ khoa quốc tế) dưới quyền lợi phẫu thuật, tối đa 10,000,000/người/ thời hạn bảo hiểm.
- ❖ Mở rộng cho các loại dung dịch vệ sinh mũi dưới dạng xịt, nhỏ rửa mũi họng với thành phần chính là Natri clorua hoặc nước biển sâu:
 - Đối với tai nạn: Không giới hạn
 - Đối với sức khỏe: Tối đa 100.000 VNĐ/Đơn thuốc/Người được bảo hiểm.
- ❖ Mở rộng bảo hiểm các loại vitamin/khoáng chất/thuốc bổ được kê toa trong trường hợp chi phí của vitamin/khoáng chất/thuốc bổ không cao hơn 20% chi phí thuốc điều trị.
- ❖ Mở rộng bảo hiểm cho việc điều trị nha khoa dưới quyền lợi nội trú trong trường hợp người được bảo hiểm phải nhập viện phẫu thuật theo chỉ định của bác sĩ.



ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH

MỘT SỐ ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH – TAI NẠN

- Các chi phí điều trị bất hợp lý, không cần thiết về mặt y tế, không theo thông lệ hợp lý và không theo chỉ định của bác sĩ.
- Hành động cố ý gây thiệt hại của Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.
- Người được bảo hiểm cố ý vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc các cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Hậu quả của tình trạng thai sản, sanh đẻ, hoặc các ốm đau, bệnh tật, bệnh nghề nghiệp.
- Người được bảo hiểm tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động thể thao nguy hiểm, các hoạt động của lực lượng vũ trang.
- Điều khiển hoặc thi hành công vụ trên máy bay, trừ khi là hành khách mua vé trên máy bay của một hãng hàng không chở khách hoặc thuê chuyến hoạt động.
- Chiến tranh, nội chiến, đình công, khủng bố.
- Người được bảo hiểm bị tác động bởi chất kích thích, chất gây nghiện, thuốc cai nghiện, thuốc không được bác sĩ chuyên môn kê toa, rượu, bia hoặc các chất có cồn và việc ảnh hưởng này là nguyên nhân gây ra tai nạn.
- Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá quy định của Luật giao thông
- Các chấn thương do các tác nhân hạt nhân gây ra hoặc do bị nhiễm chất phóng xạ.
- Bất kỳ hành động cố ý phạm pháp hoặc ẩu đả của Người được bảo hiểm, trừ khi là hành động cứu người, bảo vệ tài sản hoặc tự vệ.

MỘT SỐ ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH – TAI NẠN

- Các chi phí và điều trị từ trước ngày có hiệu lực của hợp đồng.
- Các chi phí và điều trị cho các đối tượng không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm.
- Các hình thức điều trị thẩm mỹ, giải phẫu thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình và các hậu quả liên quan.
- Dịch vụ điều trị tại nhà (không bao gồm chi phí y tá chăm sóc tại nhà) hoặc tại viện điều trị bằng thủy lực hay các phương pháp thiên nhiên, spa, viện điều dưỡng, an dưỡng, hoặc tại những nơi không phải là Cơ sở y tế.
- Điều trị và phẫu thuật theo yêu cầu của Người được bảo hiểm mà không liên quan tới điều kiện điều trị và phẫu thuật bình thường do ngành y tế quy định.
- Các chi phí cung cấp, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị hoặc dụng cụ chỉnh hình, các thiết bị trợ thính hoặc thị lực, nạng hay xe lăn, các máy móc phục vụ cá nhân Người được bảo hiểm để chẩn đoán bệnh hoặc hỗ trợ điều trị y tế (máy tạo nhịp tim, máy khí dung...).
- Các chi phí cung cấp, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bộ phận giả ngoại trừ các dụng cụ, thiết bị cần thiết phải được cấy ghép vào bên trong cơ thể để duy trì sự sống như quy định trong Quyền lợi chi phí phẫu thuật.
- Hậu quả của việc sử dụng ma túy, các chất có cồn, thuốc không có chỉ định của bác sĩ chuyên môn hoặc thuốc chỉ định để điều trị các bệnh nghiện.
- Các chi phí để có cơ quan cấy ghép nội tạng như cho, nhận, mua, vận chuyển, bảo quản nội tạng. Tuy nhiên, hợp đồng bảo hiểm này bảo hiểm cho các chi phí y tế cho việc cấy ghép nội tạng vào cơ thể.
- Thực phẩm chức năng, khoáng chất, các chất hữu cơ bổ sung cho chế độ dinh dưỡng hoặc phục vụ cho chế độ ăn kiêng có sẵn trong tự nhiên, các sản phẩm mỹ phẩm.
- Việc điều trị không được khoa học công nhận, điều trị thử nghiệm.

Xin vui lòng xem chi tiết trong quy tắc bảo hiểm

MỘT SỐ ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH – SỨC KHỎE

- Các hình thức điều trị thẩm mỹ, điều trị cân nặng, giải phẫu thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình và các hậu quả liên quan.
- Dịch vụ điều trị tại nhà (không bao gồm chi phí y tá chăm sóc tại nhà) hoặc tại viện điều trị bằng thủy lực hay các phương pháp thiên nhiên, spa, viện điều dưỡng, an dưỡng, hoặc tại những nơi không phải là Cơ sở y tế.
- Kiểm tra, tầm soát và khám sức khỏe bao gồm kiểm tra sức khỏe tổng quát, khám kiểm tra phụ khoa/nam khoa, khám thai định kỳ, việc tiêm chủng, vacxin và thuốc chủng ngừa, kiểm tra mắt thông thường, kiểm tra thính giác thông thường, kiểm tra và điều trị các khuyết tật thoái hóa tự nhiên của mắt, các tật khúc xạ của mắt (bao gồm cận, viễn, loạn thị), đục thủy tinh thể không do bệnh lý, bất kỳ phẫu thuật nào để hiệu chỉnh các khuyết tật thoái hóa thính giác và thị giác, và khám sức khỏe trước khi đi du lịch hoặc đi làm.
- Khám và các xét nghiệm không có kết luận bệnh của bác sĩ. Khuyết tật bẩm sinh, dị tật bẩm sinh, bệnh bẩm sinh, các bệnh hoặc dị dạng thuộc về gen, tình trạng sức khỏe di truyền với các dấu hiệu từ lúc sinh.
- Điều trị và phẫu thuật theo yêu cầu của Người được bảo hiểm mà không liên quan tới điều kiện điều trị và phẫu thuật bình thường do ngành y tế quy định.
- Kế hoạch hóa gia đình, điều trị vô sinh, điều trị bất lực, rối loạn chức năng sinh dục, thụ tinh nhân tạo, liệu pháp thay đổi học môn trong thời kỳ tiền mãn kinh hay mãn kinh ở phụ nữ, thay đổi giới tính, hay bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của điều trị trên
- Các bệnh lý về tâm thần, rối loạn tâm lý, mệt mỏi, mất ngủ (bao gồm rối loạn giấc ngủ), suy nhược thần kinh và suy nhược cơ thể không có nguyên nhân bệnh lý, mồi mắt điều tiết, stress, phong, giang mai, lậu, AIDS và các hội chứng liên quan, bệnh hoa liễu và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục khác.
- Các chi phí cung cấp, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị hoặc dụng cụ chỉnh hình, các thiết bị trợ thính hoặc thị lực, nạng hay xe lăn, các máy móc phục vụ cá nhân Người được bảo hiểm để chẩn đoán bệnh hoặc hỗ trợ điều trị y tế (máy tạo nhịp tim, máy khí dung...).

MỘT SỐ ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH – SỨC KHỎE

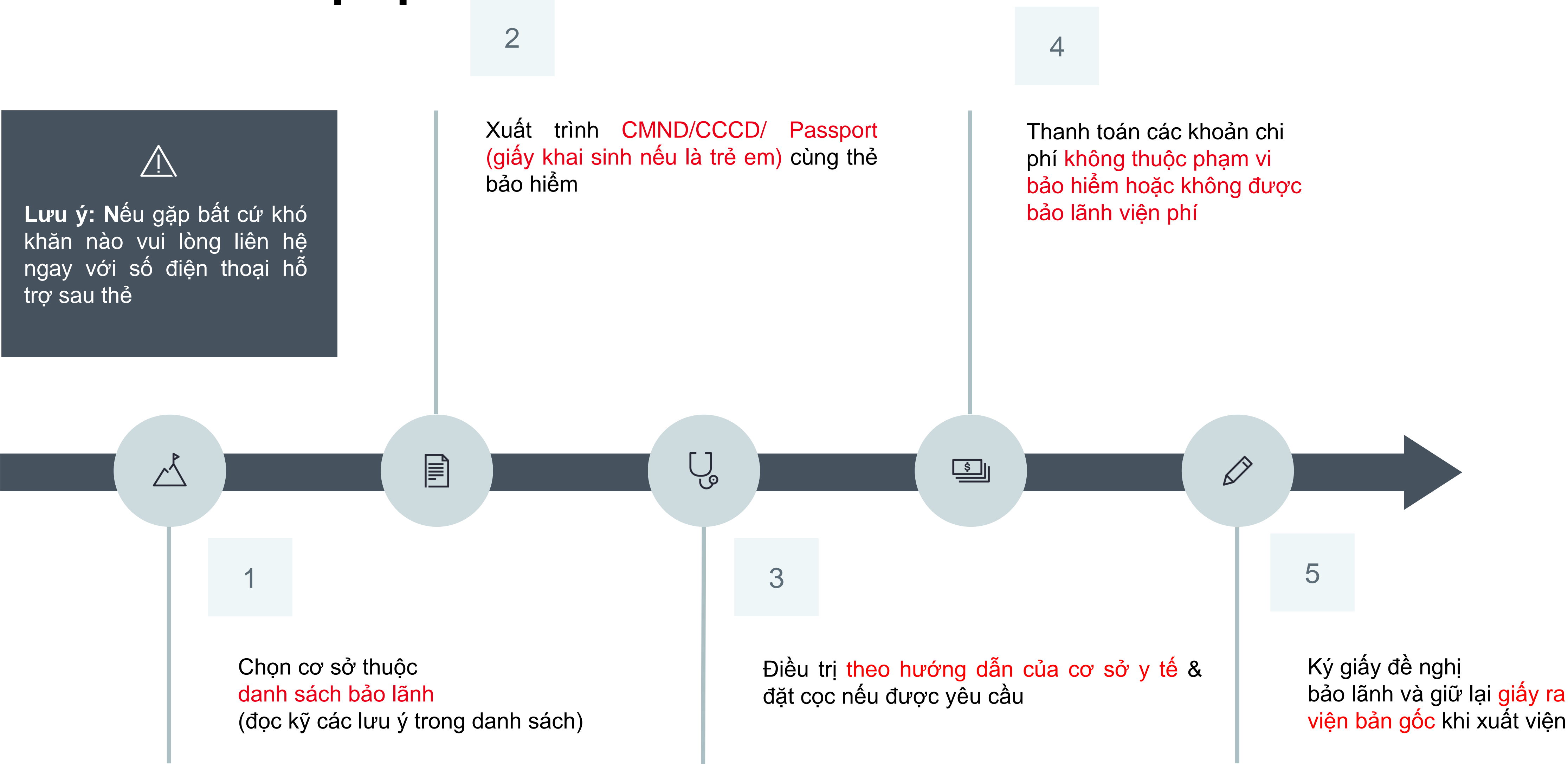
- Các chi phí cung cấp, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bộ phận giả ngoại trừ các dụng cụ, thiết bị cần thiết phải được cấy ghép vào bên trong cơ thể để duy trì sự sống như quy định trong Quyền lợi chi phí phẫu thuật.
- Hậu quả của việc sử dụng ma túy, các chất có cồn, thuốc không có chỉ định của bác sĩ chuyên môn hoặc thuốc chỉ định để điều trị các bệnh nghiện.
- Chiến tranh hoặc các hành động thù địch kể cả có tuyên chiến hay không, khủng bố, tác nhân hạt nhân hoặc do chất phóng xạ.
- Các chi phí để có cơ quan cấy ghép nội tạng như cho, nhận, mua, vận chuyển, bảo quản nội tạng. Tuy nhiên, hợp đồng bảo hiểm này bảo hiểm cho các chi phí y tế cho việc cấy ghép nội tạng vào cơ thể.
- Thực phẩm chức năng, khoáng chất, các chất hữu cơ bổ sung cho chế độ dinh dưỡng hoặc phục vụ cho chế độ ăn kiêng có sẵn trong tự nhiên, các sản phẩm mỹ phẩm. Các điều trị liên quan đến chứng ngủ ngáy không rõ nguyên nhân.
- Việc điều trị không được khoa học công nhận, điều trị thử nghiệm.
- Các chi phí và điều trị cho các đối tượng không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm.
- Các điều trị thai sản, chăm sóc thai sản cho Người được bảo hiểm có thai bằng biện pháp thụ tinh nhân tạo, thụ tinh ống nghiệm.

Xin vui lòng xem chi tiết trong quy tắc bảo hiểm



QUY TRÌNH BỒI THƯỜNG

1. Bảo lãnh viện phí



1. Bảo lãnh viện phí

Thời gian tiến hành bảo lãnh viện phí được tính từ lúc công ty bảo hiểm nhận được đầy đủ thông tin từ cơ sở y tế, nghĩa là sau khi Quý khách có kết luận bệnh (chẩn đoán) và hướng điều trị (thuốc, phẫu thuật, thủ thuật,...)

- Đối với ngoại trú: 30 phút
- Đối với nội trú: tối đa 24h kể từ khi bảo hiểm nhận được thông tin của bệnh viện lúc nhập viện và 2h kể từ khi công ty bảo hiểm nhận được thông tin của bệnh viện lúc xuất viện

Bảo lãnh viện phí không áp dụng cho:

- Không có thẻ hoặc thẻ sai thông tin
- Ngoài giờ làm việc, thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ tết
- Điều trị tai nạn
- Điều trị cấp cứu
- Bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn áp dụng thời gia chờ (người thân tự nguyện)
- Các chi phí khám, xét nghiệm ... trước khi nhập viện, chi phí tái khám sau xuất viện, chi phí dưỡng nhi, và các khoản trợ cấp (*)

(*): Hồ sơ yêu cầu bồi thường sẽ được giải quyết sau khi CTBH nhận được hồ sơ BLVP từ bệnh viện gửi về

Khách hàng sử dụng thẻ bảo hiểm có thể bị tính viện phí cao hơn so với việc thanh toán tiền trước và gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường sau.

BV Từ Dũ chỉ thực hiện BLVP trong trường hợp sinh con và điều trị nội trú có phẫu thuật. Trường hợp NĐBH bị từ chối BLVP vì bất kỳ lý do gì, bệnh viện vẫn thu thêm chi phí “phục vụ nội trú” 2,000,000VND. Chi phí phục vụ nội trú sẽ không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Việc từ chối bảo lãnh viện phí do chưa đủ thông tin không có nghĩa bạn không được bảo hiểm, chỉ là bạn phải thanh toán tiền trước và yêu cầu bồi thường sau.



2. Thanh toán trước và yêu cầu bồi thường



Chọn cơ sở y tế hoạt động hợp pháp và **không thuộc danh sách loại trừ**



Điều trị theo hướng dẫn của cơ sở y tế



Thanh toán các chi phí và thu thập chứng từ y tế và Hóa đơn



Hồ sơ sẽ được xử lý trong **10-15 ngày** làm việc



Gửi hồ sơ cho công ty bảo hiểm



Điền thông tin vào Giấy yêu cầu bồi thường

Một số Chứng từ Cơ bản được Yêu cầu

(tùy từng hồ sơ cụ thể Công ty Bảo hiểm có thể yêu cầu thêm)



Điều trị nội trú

- Giấy ra viện
- Giấy chứng nhận phẫu thuật/thủ thuật
- Bảng kê viện phí
- Toa thuốc/Chỉ định tái khám sau xuất viện
- Bản gốc hóa đơn VAT thanh toán hợp lệ hoặc Bản gốc hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử



Điều trị ngoại trú

- Chứng nhận bệnh lý
- Toa thuốc hoặc sổ khám bệnh
- Giấy chứng nhận phẫu thuật/thủ thuật (nếu có thực hiện)
- Chỉ định và kết quả xét nghiệm
- Chỉ định và quá trình tập Vật lý trị liệu
- Bản gốc hóa đơn VAT thanh toán hợp lệ hoặc Bản gốc hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử
- Bảng kê chi tiết hóa đơn



Điều trị răng

- Hồ sơ điều trị răng (thể hiện vị trí răng, tình trạng cần điều trị, phương pháp điều trị, ngày điều trị, chữ ký và họ tên của bác sĩ điều trị, đóng dấu của nha khoa)
- Nếu là trám răng: ghi rõ chất liệu trám
- Nếu là chữa tủy: cung cấp film chụp X-Quang hoặc kết quả chụp, quá trình điều trị tủy
- Nhổ răng: cần có phim X-Quang
- Bản gốc hóa đơn VAT thanh toán hợp lệ hoặc Bản gốc hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử
- Bảng kê chi tiết hoá đơn



Điều trị tai nạn

- Tường trình tai nạn/ Biên bản công an
- Chứng từ y tế: toa thuốc, sổ khám bệnh, Chỉ định xét nghiệm và kết quả, Giấy ra viện, Giấy chứng nhận phẫu thuật/ thủ thuật (nếu có thực hiện)
- Chỉ định cho nghỉ, Hợp đồng lao động, Bản chấm công,
- Bản gốc hóa đơn VAT thanh toán hợp lệ hoặc Bản gốc hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử
- Bảng kê chi tiết hoá đơn


Hồ sơ yêu cầu bồi thường online

HÌNH THỨC GỬI HỒ SƠ	HÌNH THỨC THANH TOÁN	TIÊU ĐỀ EMAIL/ĐỊA CHỈ NHẬN HỒ SƠ
<p>Vui lòng gửi file scan/ảnh chụp qua email nhansbt.mn@pti.com.vn hoặc app YOUR PTI</p>	<p>Hồ sơ điều trị ngoại trú và răng: Khách hàng nộp HS qua email/app, PTI thông báo và chuyển khoản bồi thường mà không yêu cầu nộp HS bản gốc.</p>	<p>HS YCBT – <Tên người được bảo hiểm> – <Số thẻ bảo hiểm> – <Tên công ty mua bảo hiểm></p>
	<p>Hồ sơ điều trị khác: Khách hàng nộp HS qua email/app, PTI thông báo bổ sung/ bồi thường qua email và hướng dẫn địa chỉ nộp HS bản gốc. PTI chuyển khoản bồi thường khi nhận được HS bản gốc.</p>	

Lưu ý:

- PTI không tiếp nhận/ xử lý các hồ sơ định dạng sai tiêu đề và có dung lượng > 15MB qua email
- Thông báo bồi thường: có thể thông báo bằng văn bản/email/điện thoại
- PTI sẽ gửi thông báo nhận hồ sơ trong vòng 3-5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.
- Giấy yêu cầu bồi thường: Miễn dấu, chữ ký của chủ HĐBH
- **Hồ sơ điều trị ngoại trú và răng:** Vui lòng giữ lại hồ sơ gốc trong vòng 365 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bồi thường.
- Người thụ hưởng: đối với Người thân, đồng ý chấp nhận khi người thụ hưởng là cán bộ nhân viên/người được bảo hiểm

Giấy yêu cầu bồi thường (claim form)

**CLAIM FORM**
(Giấy yêu cầu bồi thường)

Policyholder: (Đơn vị được bảo hiểm):	Policy No. (Hợp đồng bảo hiểm số):
--	---------------------------------------

I/ Personal information (Thông tin cá nhân)

Name of the Claimant (Người yêu cầu bồi thường): Dependent of Employee (Là người nhà của nhân viên): Tel (Điện thoại):	Date of Birth (Ngày sinh): Emp. Code (Mã nhân viên): Email:
--	---

II/ Payment (Thanh toán)

Total medical expenses: Chi phí y tế: Number of Days off-work Số ngày nghỉ thực tế:	Bank transfer (CK) <input type="checkbox"/> Acc No (Số TK): Bank&Add.(Tên & địa chỉ): Beneficiary (Người thu hưởng):
--	---

III/ Treatment information (Thông tin về điều trị):

Date of accident / Treatment (Ngày điều trị/tai nạn):	Place of accident (Nơi xảy ra tai nạn):
Cause of accident / Diagnosis (Nguyên nhân tai nạn/ Bệnh cần điều trị):	
Consequence of accident (Hậu quả tai nạn):	
Treated at: (Nơi điều trị):	
Date of admission (Ngày nhập viện):	Date of discharge (Ngày xuất viện):

Enclosed documents:

<input type="checkbox"/> Death Certificate (Giấy chứng tử) <input type="checkbox"/> Certificate of disability (Chứng thương) <input type="checkbox"/> Doctor proposal for medical leave (Đề nghị cho nghỉ của bác sỹ) <input type="checkbox"/> Labor contract (HĐLĐ) <input type="checkbox"/> Attendance card (Bảng chấm công)	<input type="checkbox"/> Prescriptions (Đơn thuốc) <input type="checkbox"/> Medical book (Sổ khám bệnh) <input type="checkbox"/> Invoices/ Receipts (HĐ/ Biên lai) <input type="checkbox"/> Hospital discharge (Giấy ra viện) <input type="checkbox"/> Surgery report (Phiếu mổ)	<input type="checkbox"/> Incident report (Biên bản sự việc) <input type="checkbox"/> Registration card (Giấy đăng ký xe) <input type="checkbox"/> Driving license (Bằng lái xe) <input type="checkbox"/> Police report (Biên bản công an) <input type="checkbox"/> Others (Chứng từ khác)
--	--	---

I, claimant, hereby declare that the above information is correct to the best of my knowledge and belief. Please arrange the payment as the above instruction. I will take full responsibility if there are any disputes about the payment.
Tôi, với tư cách là người đòi bồi thường, xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, để nghị công ty bảo hiểm thanh toán tiền bồi thường theo như yêu cầu trên. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất cứ tranh chấp nào về quyền thụ hưởng số tiền này.

I also understand that this declaration gives permission the insurer and their appointed representatives to approach any third party for information required to complete their assessment of this claim including, but not limited to, my current and previous Medical Practitioners.
Tôi cũng đồng ý rằng với giấy yêu cầu này, tôi cho phép Cty bảo hiểm và đại diện của họ tiếp xúc với các bên thứ ba để thu thập thông tin cần thiết cho việc xét bồi thường này bao gồm, nhưng không giới hạn ở các bác sỹ đã và đang điều trị cho tôi.

Date (ngày):
Signature of the Claimant
(Chữ ký và ghi rõ họ tên của người yêu cầu bồi thường)

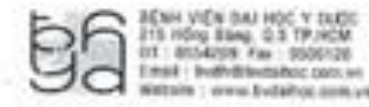
Thông tin của người được bảo hiểm

Thông tin tài khoản

Thông tin về tai nạn/ bệnh cần điều trị

Chữ ký và ghi rõ họ tên của NĐBH (nhân viên chỉ ký thay nếu người được bảo hiểm <18 tuổi)

Bảng kê viện phí mẫu



TỔNG HỢP THANH TOÁN VIỆN PHÍ

Trang : 1
 Tuổi: 31 Giới: Nam Số hồ sơ: N18-0127515
 Điện thoại: 0966865055
 Ngày: 01/06/2016 Xuất viện: 03/06/2016

TT	Diễn giải	Đvt	Sig	Đơn giá	Thành tiền	Chứng từ	Ngày	Khoa
THUỐC								
1	RINGER LACTATE 500ML	CH	1,00	8.067	8.067	KSCD-160602-015	02/06/2016	TIỀN PHẪU A
2	RUPYVACANE 20MG/4ML	D	0,25	37.200	9.300	KSCY-160602-011		PHÒNG MỒ
3	MIDAZOLAM 5MG/ML (VIOANUM)	ONG	0,20	16.800	3.360			
4	METRONIDAZOL 500MG/100ML B.BRAUN	CHAI	1,00	8.949	8.949			
5	FENTANYL 50MG/ML 2ML HAMELN	ONG	0,20	9.150	1.830			
6	TAVANIC 500MG	V	1,00	36.950	36.950	KSCY-160602-015		HỒ THỊ A
7	RABELOL 50/20MG	LO	1,00	133.330	133.330			
8	LACTATED RINGER-S AND DEXTROSE 500ML PKB	CH	2,00	8.100	16.200			
9	PARACETAMOL KABI 1000MG/100ML	LO	2,00	18.375	36.750			
10	VIROLAC 30MG/ML	ONG	2,00	6.500	13.000			
11	METRONIDAZOL 500MG/100ML B.BRAUN	CHAI	1,00	8.949	8.949			
12	NƯỚC CÁT TIÊM SALK (MĐ)	ONG	3,00	644	1.932			
13	FLEET ENEMA 133ML	CHAI	1,00	53.000	53.000	KTCY-160601-035	01/06/2016	KHOA HẬU MÔN
14	FLEET ENEMA 133ML	CHAI	1,00	53.000	53.000	KTCY-160602-004	02/06/2016	
15	NEXIUM MRPS 20MG	V	1,00	22.456	22.456	KTCY-160603-034	03/06/2016	
16	VIRACILAC 30MG/ML	ONG	1,00	8.500	8.500			
17	NEXIUM MRPS 20MG	V	14,00	22.456	314.384	KTCY-160603X009		Tra thuốc xuất viện
18	TAVANIC 500MG	V	7,00	36.950	258.650			
19	DAFLON 500MG	V	28,00	3.258	91.224			
20	FORLAX 10G	GG	14,00	4.275	59.850			
21	MYPARA 500MG	V	14,00	1.140	15.960			
22	MOBIC 7.5MG	V	14,00	9.122	127.708			
23	TIMAZOL 500MG VACOPHARM	VIÊN	14,00	381	5.334			
THUỐC					1.285.087			
DỊCH VỤ Y TẾ								
1	Chăm sóc y tế tiền phẫu	Lần	1,00	200.000	200.000	SVCY-160602-001	03/06/2016	TIỀN PHẪU A
2	Chăm sóc y tế tích cực (giờ)	Giờ	3,00	25.000	75.000	SVCY-160602-001		HỒ THỊ A
3	Chăm sóc y tế cấp 1 (giờ)	Giờ	1,00	15.000	15.000			
4	Độ vệ sinh răng miệng (kem, bàn chải)	Độ			64.000	SVCY-160601-001	01/06/2016	KHOA HẬU MÔN
5	Xà phòng vệ sinh	Độ						
6	Chăm sóc y tế cấp 3 (giờ)	Giờ	8,00	7.000	56.000			
7	Chăm sóc y tế cấp 3 (giờ)	Giờ	3,00	7.000	21.000	SVCY-160602-001	02/06/2016	
8	Độ vệ sinh răng miệng (kem, bàn chải)	Độ	2,00			SVCY-160602-002		
9	Xà phòng vệ sinh	Độ	2,00					
10	Chăm sóc y tế cấp 2 (giờ)	Giờ	10,00	11.000	110.000			
11	Phi giat ử đồ với bệnh nhân nội trú (1 đợt nhập viện)	Lần	1,00	10.000	10.000	SVCY-160602-001	03/06/2016	
12	Phon kết quả cận lâm sàng	Lần	1,00	80.000	80.000			
13	Chăm sóc y tế cấp 2 (giờ)	Giờ	7,00	11.000	77.000			
14	Chăm sóc y tế cấp 3 (giờ)	Giờ	5,00	7.000	35.000			
DỊCH VỤ Y TẾ					652.000			
VẬT TƯ Y TẾ								
1	Găng tay không có bột size 5 Medival	đôi	1,00	907	907	SVCY-160602-018	02/06/2016	PHÒNG MỒ
2	Kim khâu TM 20G	cái	1,00	3.286	3.286			
3	Ungô Dactis 5cm x 6cm	cái	1,00	438	438			
4	Ungôcann 10cmx10cm (miếng/5cm)	miếng	1,00	1.100	1.100			



TỔNG HỢP THANH TOÁN VIỆN PHÍ

Trang : 4
 Tuổi: 31 Giới: Nam Số hồ sơ: N18-0127515
 Điện thoại: 0966865055
 Ngày: 01/06/2016 Xuất viện: 03/06/2016

Họ tên bệnh nhân: **THÔNG NHẤT, P.** Tân Thành, Q. Tân Phú-Tp.hcm
 Địa chỉ: **THÔNG NHẤT, P.** Tân Thành, Q. Tân Phú-Tp.hcm
 Khoa: **PHÒNG MỒ** Số nhập viện: **PHÒNG MỒ** Ngày: 01/06/2016 Xuất viện: 03/06/2016
 Chẩn đoán xuất viện: **PHÒNG MỒ**

TT	Diễn giải	Đvt	Sig	Đơn giá	Thành tiền	Chứng từ	Ngày	Khoa
5	Phòng 02 giường BV mỗi (giờ)	Giờ	12,00	50.000	600.000	SVCY-160603-001	03/06/2016	KHOA HẬU MÔN
GIƯỜNG, GHẾ ĐỒ					1.652.000			
Đã nộp tạm ứng								
1	Phi điều trị				5.000.000	160601-TU-00205	01/06/2016	
2	Phi điều trị				9.000.000	160601-TU-00301		
Đã nộp tạm ứng					14.000.000			
Tổng Cộng chi phí nội viện :					13.564.306			

Số tiền hoàn lại : **435.694**

Lúc in 09:42 ngày 03/06/2016
 Điều dưỡng trưởng

Bệnh nhân / thân nhân

Kế toán

(Chữ ký)
 Hoàng Thị Thu Hiền
 L14-426

Khách hàng cần yêu cầu Bệnh viện cung cấp bảng kê viện phí ngay khi xuất viện

Toa thuốc mẫu

BỆNH VIỆN AN SINH
Số tư vấn: 0803310213

TOA THUỐC

Mạch: _____
Huyết áp: _____
Giới tính: **Nam**

Tên Bệnh Nhân: _____ Tuổi: _____
Mã Y Tế: _____ Đối tượng: **Viện phí**

Địa Chỉ: _____

Chẩn đoán: **SỐT SIÊU VI NGÀY 3**

1 Telfast, 180 mg Viên - Uống	Số lượng: 30
Sáng: 1 Trưa: 0 Chiều: 1 Tối: 0	
Ghi chú: SAU ĂN	
2 Upsa C Viên - Uống	Số lượng: 30
Sáng: 1 Trưa: 0 Chiều: 1 Tối: 0	
Ghi chú: SAU ĂN	
3 Neurobion Viên -	Số lượng: 30
Sáng: 1 Trưa: 0 Chiều: 1 Tối: 0	
Ghi chú: SAU ĂN	
4 Calcisandoz, 500mg Viên - Uống	Số lượng: 30
Sáng: 1 Trưa: 0 Chiều: 1 Tối: 0	
Ghi chú: SAU ĂN	

Lời dặn của bác sĩ: **UỐNG NHIỀU NƯỚC**

Người nhận: _____

Ngày 31 tháng 3 năm 2008

Bác sĩ điều trị
BỆNH VIỆN AN SINH
KHOA KHÁM BỆNH
Lê Hoàng Linh

Địa chỉ Phòng khám/Bệnh viện

Thông tin cá nhân và chẩn đoán bệnh

Đóng dấu phòng khám/ Bệnh viện

Chữ ký **SÔNG** và ghi rõ họ tên của bác sĩ điều trị

Nếu bắt buộc phải chỉnh sửa thông tin, đề nghị bác sĩ ký và ghi rõ họ tên ngay bên cạnh chỗ điều chỉnh

Thế nào là Hóa đơn tài chính được chấp nhận?



Bản gốc

Nếu là hóa đơn điện tử: Người được bảo hiểm yêu cầu cung cấp hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử, có mã vạch và đầy đủ thông tin như hóa đơn VAT (bao gồm việc đóng dấu của cơ sở đó)



Thời hạn xuất hóa đơn

Phải yêu cầu xuất hóa đơn ngay hoặc theo quy định của bệnh viện nhưng không quá 30 ngày tính từ thời điểm phát sinh dịch vụ. **Quý khách hàng lưu ý yêu cầu đơn vị bán hàng xuất Hóa đơn trong năm đối với các dịch vụ khám chữa bệnh trong tháng 12 – tháng cuối cùng của năm.**



Đầy đủ thông tin

Họ tên bệnh nhân, chi tiết từng hoàn thanh toán (hoặc bảng kê đi kèm), người mua & người bán ký tên, Đóng dấu tròn của cơ sở xuất hóa đơn (trừ những cơ sở được miễn dấu)



Kiểm tra hóa đơn trước khi rời khỏi quầy

Nếu thông tin trên hóa đơn bị sai, yêu cầu xuất lại hóa đơn khác



Hóa đơn mua thuốc

Người được bảo hiểm phải mua thuốc trong vòng 5 ngày sau khi được cấp đơn thuốc. Nếu không được xuất HĐTC ngay cần giữ lại phiếu phụ hoặc hóa đơn bán lẻ tại thời điểm mua thuốc



Khi nào cần xuất hóa đơn

Yêu cầu xuất HĐTC tổng chi phí khám bệnh, xét nghiệm và thuốc nếu cùng 1 cơ sở y tế (nhà thuốc trực thuộc bệnh viện, có cùng mã số thuế)

Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Mã số thuế: 0302203609
 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM
 Số tài khoản:
 Điện thoại: 08 38554269 - Fax: 08 39506126

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Ngày 05 tháng 01 năm 2017
 Mẫu số: 01GTKT0/001
 Kỳ hiệu: YA/17E
 Số: 0001044

Họ tên người mua hàng :
 Tên đơn vị :
 Mã số thuế : *****
 Địa chỉ : CC Conic, Xã Phong Phú, H. Bình Chánh, Tp.HCM
 Hình thức thanh toán : Tiền mặt - Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
		3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Phí điều trị nội trú				2,177,797			2,177,797
2	Thuốc điều trị nội trú				3,225,940	5%	161,297	3,387,237
Tổng cộng:					5,403,737		161,297	5,565,034

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm ba mươi tư đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid
 Ký bởi: BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Ký Ngày: 05 tháng 01 năm 2017

Đây là hóa đơn điện tử được phát hành theo Thông tư 32/2011/TT-BTC. Quý khách có thể tra cứu và tải hóa đơn bằng cách đăng nhập tại: Website: hoasdon.vtc.edu.vn

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Mã số thuế: 0302203609
 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM
 Số tài khoản:
 Điện thoại: 08 38554269 - Fax: 08 39506126

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 (HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ)
 Ngày 05 tháng 01 năm 2017
 Mẫu số: 01GTKT0/001
 Kỳ hiệu: YA/17E
 Số: 0001044

Họ tên người mua hàng :
 Tên đơn vị :
 Mã số thuế : *****
 Địa chỉ :
 Hình thức thanh toán : Tiền mặt - Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
		3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Phí điều trị nội trú				2,177,797			2,177,797
2	Thuốc điều trị nội trú				3,225,940	5%	161,297	3,387,237
Tổng cộng:					5,403,737		161,297	5,565,034

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm ba mươi tư đồng

Người thực hiện chuyển đổi (Ký, ghi rõ họ tên)
 Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)
 Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trương Thị Nguyệt Nga
 B07-185
 Ngày chuyển đổi: 27/2/2017

Đây là hóa đơn điện tử được phát hành theo Thông tư 32/2011/TT-BTC. Quý khách có thể tra cứu và tải hóa đơn bằng cách đăng nhập tại: Website: hoasdon.vtc.edu.vn

Tiêu đề

Đóng dấu

Ký tên của người thực hiện chuyển đổi

Đường link tra cứu hóa đơn

Hóa đơn điện tử

PTI chấp nhận giải quyết hồ sơ theo 1 trong 3 cách sau đây

Chứng từ y tế bản gốc + Hóa đơn điện tử không cần thực hiện chuyển đổi (có sẵn đường link để công ty bảo hiểm tra cứu hóa đơn)

Chứng từ y tế bản sao

Người được bảo hiểm yêu cầu cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi (có chữ ký, họ tên người chuyển đổi và đóng dấu hợp lệ) từ hóa đơn điện tử. (hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Chứng từ y tế bản sao + Hóa đơn điện tử không cần thực hiện chuyển đổi nhưng hóa đơn điện tử phải xuất theo thông tin:

- Người mua hàng: <tên người khám bệnh>
- Tên đơn vị: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
- Địa chỉ: Tầng 8 toà nhà số 4A Láng Hạ - Quận Ba Đình - TP Hà Nội.
- MST: 0100774631

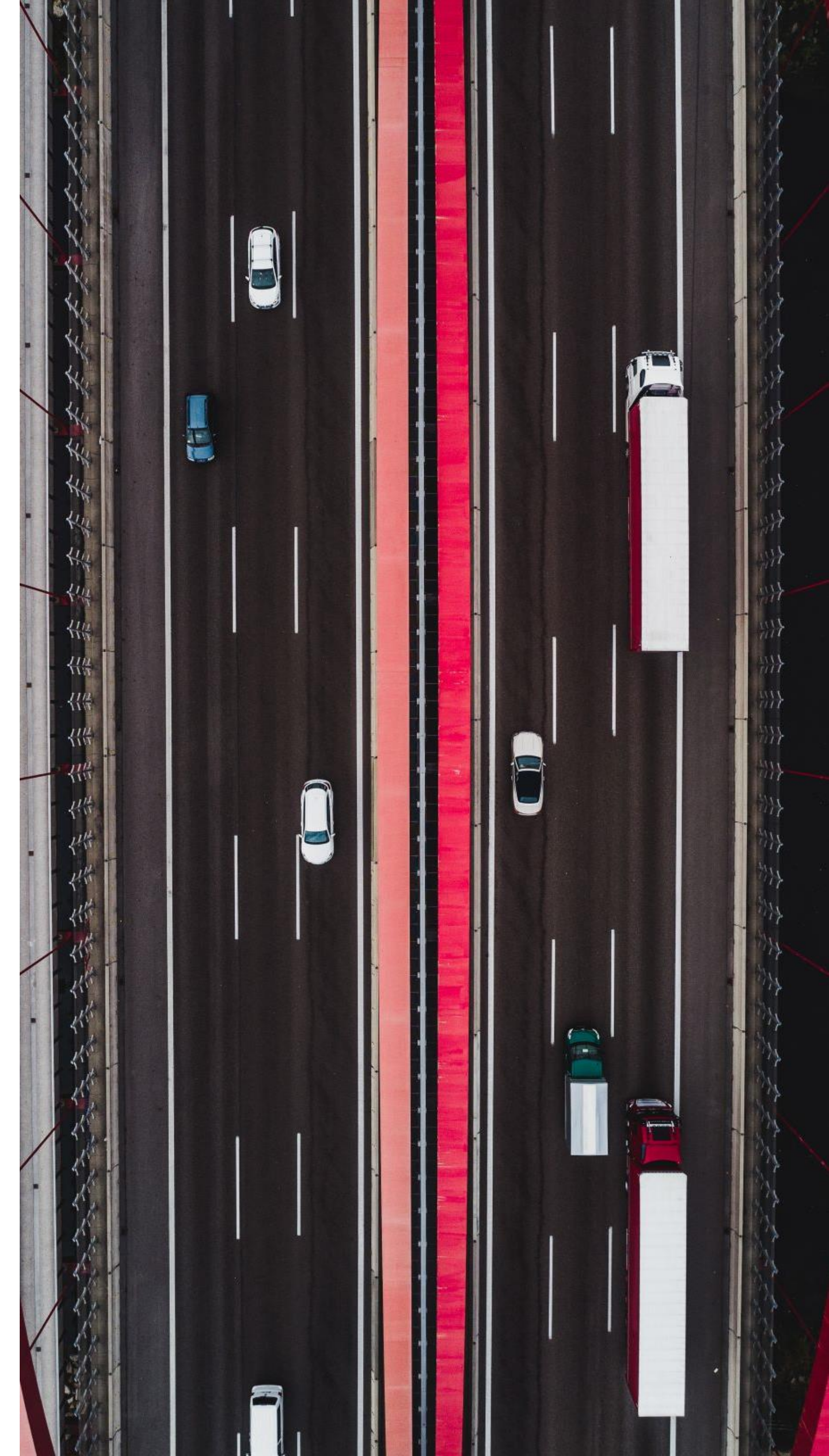
Hóa đơn bán lẻ

Không được xem là chứng từ thanh toán hợp pháp

Bảo hiểm chỉ linh động thanh toán tối đa 200,000vnd cho tổng các hóa đơn bán lẻ hợp lệ phát sinh trong 1 lần khám chữa bệnh

Việc tách đơn thuốc từ 200,000đ trở lên thành nhiều hóa đơn bán lẻ không được chấp nhận

Có đầy đủ thông tin và đóng dấu vuông của nơi xuất hóa đơn



Hóa đơn bán lẻ

Không được xem là chứng từ thanh toán hợp pháp

Hóa đơn bán lẻ

ĐƠN VỊ: **HÓA ĐƠN BÁN LẺ** 02

Họ tên người mua:
Đơn vị cơ quan:

SỐ TT	TÊN HÀNG VÀ QUY CÁCH PHẨM CHẤT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	THÀNH TIỀN
1	Levibact 500g ✓		2	12100	
2	NADPHUM ✓		4	5720	
3	napin ✓		6	2920	
4	calceon ✓		4	3300	
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					

Cong thành tiền (viết hàng chữ):
Ngày 15 tháng 10 năm 2005

Người nhận hàng: Đã nhận đủ tiền Người viết hóa đơn:

ĐÃ THU TIỀN

Hóa đơn phải đóng dấu tròn

Hóa đơn chỉ cần đóng dấu vuông

Hóa đơn tài chính

BỆNH VIỆN DA LIỄU
02 Nguyễn Thông, Q.3, TP. HCM
Mã số thuế: 0301394608
Điện thoại: 08.39305995
Số tài khoản:

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/13P
Số: **0001171**
Ngày: 06/04/2014
(02/01/2014)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao cho người mua

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị:
Mã số thuế:
Địa chỉ: 42 B Chung cư 155 Nguyễn Cửu Thành 19 & 5 TP HCM
Hình thức thanh toán: Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất %	Tiền Thuế GTGT	Số tiền thanh toán
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Koriday 5	Viên	10	35619	35619	5	1781	37400
	Milrose 500mg	Viên	20	2619	52381	5	2619	55000
	Rocimus 0,03%	Tube	1	250000	250000	5	12500	262500
	Thermal Spa Water 150ml Chai		1	186086	186086	10	18604	204640

Tổng cộng tiền thanh toán: 559500

Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bốn mươi đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên):
Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên):
Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên):

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
In tại Công ty CP DT-PT-TM Viễn Đông, MST: 0300377536, ĐT: (08) 38496056

Chứng từ điều trị răng

CÔNG TY CP QUỐC TẾ NHA KHOA VIỆT PHÁP
PHÒNG KHÁM THÁI HÀ
MST: 0104912610
6 Thái Hà - P. Trung Liệt - Q. Đống Đa - HN


NHA KHOA QUỐC TẾ VIỆT PHÁP
VIETPHAP DENTAL CLINIC

Họ và tên: [Redacted]
- Giới Tính : Nam
- Sinh Năm : 28/07/1979
- Địa Chỉ : [Redacted]
Số Điện thoại : [Redacted]

Nơi điều trị : Nha khoa Quốc Tế Việt Pháp- Số 6 Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội

STT	Chẩn Đoán	Chỉ định	Thành Tiền
1	Sâu phía gần răng 26 Sâu phía xa, vỡ thành răng 45	Hàn phía gần răng 26 bằng Fuji IX Hàn răng 45 bằng canxi và cavinton	400.000
	Tổng cộng		400.000

ng chữ : Bốn trăm nghìn đồng

Hà Nội - Ngày 06 tháng 05 Năm 2020
Bác Sĩ

Nguyễn Mạnh Cầm

Hồ sơ điều trị răng/ Sơ đồ điều trị phải thể hiện:

- Vị trí răng
- Cách điều trị
- Nguyên nhân cần điều trị
- Trám răng: ghi rõ bằng chất liệu gì
- Điều trị tuỷ, nhổ răng phải có phim XQ răng
- Cạo vôi răng cũng phải có phiếu chỉ định

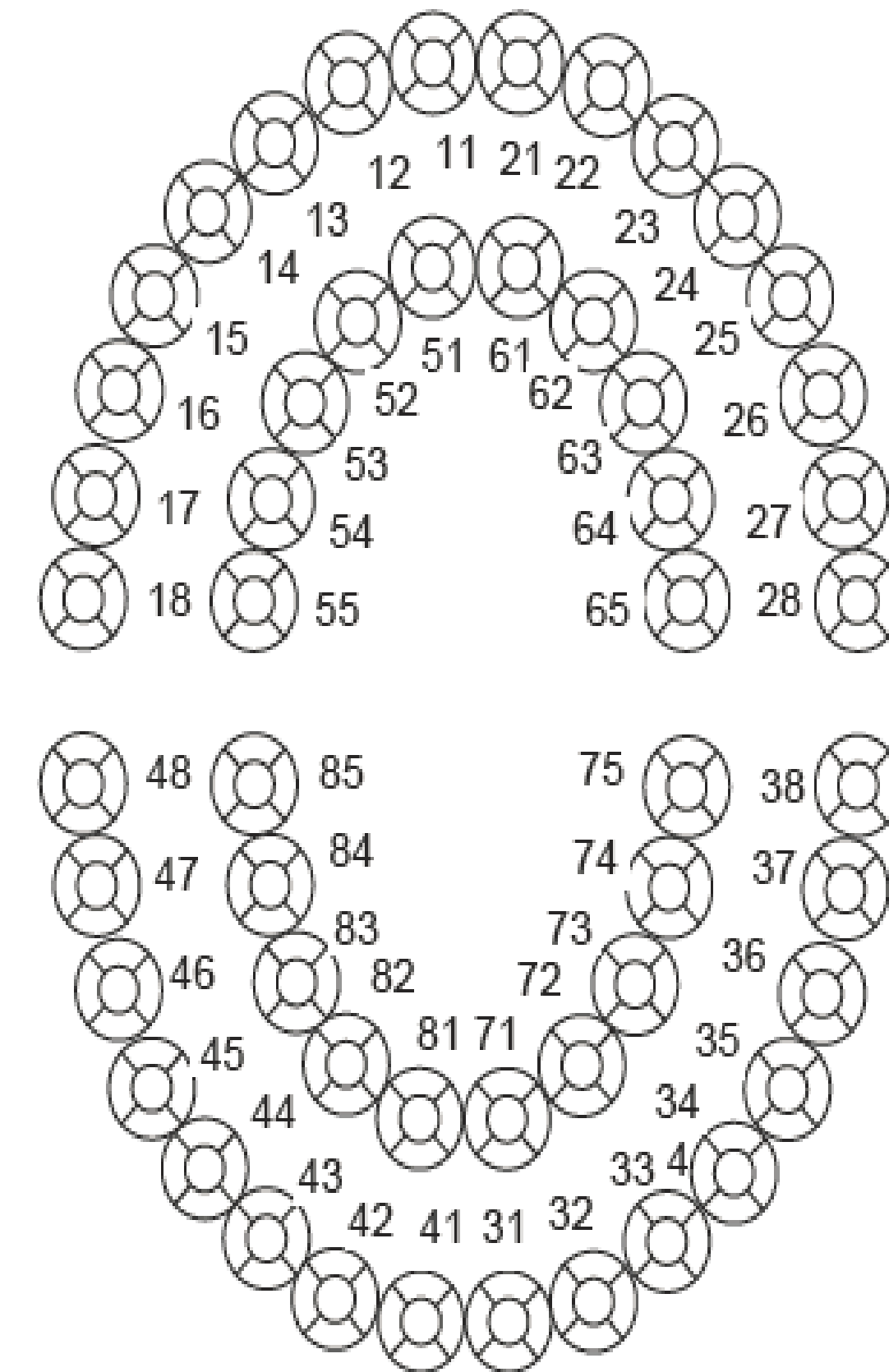
Sơ đồ răng

Đối với người lớn:

- Hai hàm răng chia làm 4 phần: Hàm trên - bên phải (phần 1), hàm trên - bên trái (phần 2), hàm dưới - bên trái (phần 3) và hàm dưới - bên phải (phần 4) (ngược chiều kim đồng hồ). Tổng cộng có 32 răng.
- Trong nha khoa qui định bên phải là bên phía tay phải của bệnh nhân, bên trái là phía tay trái của bệnh nhân. Ký hiệu của một răng là số của răng đó cộng thêm con số phía trước để biết phần hàm nào trên hay dưới, trái hay phải.
- Ví dụ: Răng số 36 là răng số 6 bên trái (còn gọi là răng hàm 1) và ở hàm dưới. Răng 11 là số 1 ở hàm trên bên phải (còn gọi là răng cửa giữa)

Đối với trẻ em:

Đối với răng sữa của trẻ em: Thay phần 1,2,3,4 bằng 5,6,7,8 và cũng ngược chiều kim đồng hồ. Tổng cộng có 20 răng sữa.



Nồng độ cồn trong tai nạn giao thông

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả bồi thường đối với tất cả trường hợp tai nạn giao thông mà người bị tai nạn là người điều khiển phương tiện **NẾU**:

Trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (kết quả xét nghiệm cồn >0), vì:

- Căn cứ theo điểm loại trừ trong quy tắc bảo hiểm đính kèm hợp đồng bảo hiểm: Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá quy định của Luật giao thông
- Căn cứ theo quy định của Luật giao thông đường bộ (GTĐB): Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm: 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn
- Căn cứ điểm 6, điều 5, chương I của Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 quy định Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia: “Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

HOẶC

Người được bảo hiểm từ chối thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn theo chỉ định của cơ sở y tế

- Trường hợp kết quả xét nghiệm có nồng độ cồn (>0), nếu bệnh nhân (người được bảo hiểm) trước đó không sử dụng đồ ăn/thức uống có cồn thì cần phải làm rõ ngay với cơ sở y tế tại thời điểm nhận kết quả để có xác nhận chính xác về việc này.
- Một số ví dụ về sản phẩm có thể khiến có nồng độ cồn trong người:
 - Siro có cồn
 - Thuốc sát trùng miệng
 - Nước trái cây lên men,
 - Các loại trái cây có lượng đường cao,
 - Cơm rượu
 - Chocolate nhân rượu,
 - Hay các món ăn/thức uống có thành phần bia/rượu hoặc “lên men có cồn” trong quá trình chế biến.
 - Bánh mì có thể cũng gây dương tính với kiểm tra hơi thở/máu do các loại men gây ra, chuyển hóa carbohydrate trong bánh mì thành alcohol (Hội chứng tự lên men- Auto-brewery syndrome).



Tường trình tai nạn



Cần nêu rõ và chính xác thời gian, địa điểm và tình huống xảy ra tai nạn.
Bất cứ tai nạn nào nếu có công an tham gia xử lý thì phải có biên bản tai nạn của công an

Giấy đăng ký xe và bằng lái xe cần được cung cấp nếu người được bảo hiểm là người lái xe trên 50cc

Tai nạn lao động: cần có biên bản tai nạn lao động có xác nhận của công ty.

Tai nạn sinh hoạt dưới 10 triệu: người được bảo hiểm tự tường trình tai nạn và không cần đóng dấu xác nhận của Công ty. Trên 10 triệu: người được bảo hiểm cung cấp tường trình tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc xác nhận của Công ty.

Tai nạn giao thông: dưới 10 triệu không yêu cầu xác nhận. Trên 10 triệu cần có xác nhận của công an địa phương nơi xảy ra tai nạn hoặc chính quyền địa phương..

Trợ cấp trong thời gian nghỉ điều trị tai nạn (chỉ áp dụng cho nhân viên)

Chứng từ cần cung cấp:

- Chỉ định cho nghỉ của bác sĩ điều trị trên toa thuốc và Chứng nhận nghỉ hưởng Bảo hiểm xã hội (nếu có)
- Chứng từ y tế thể hiện việc điều trị
- Bảng chấm công/ Giấy xác nhận nghỉ thực tế có xác nhận của công ty
- Hợp đồng lao động

Chỉ định nghỉ

MS: 17D/BV-99

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: _____
 Địa chỉ: _____ DT: _____
 Căn bệnh: Chấn thương lồng ngực (P) / CTĐ

① Cephalexin 0,25 10v
 Uống uống 2 lần, mỗi lần 1 viên

② Diclofenac 20v
 Uống uống 3 lần, mỗi lần 1 viên

③ Paracetamol 20v
 Uống uống 3 lần, mỗi lần 1 viên

④ Paracetamol 10v
 Uống uống 2 lần, mỗi lần 1 viên

Đẹp vài lồng ngực P.

Cộng khoản: _____ Ngày kê tháng 1 năm 2006

TÀI KHẨU SÁNG THỤ 7 SAU 1 TUẦN
 TẠI KHOA CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH QUÂN Y 115

BÁC SĨ KHÁM BỆNH
 PHÒNG KẾ HOẠCH ĐIỀU TRỊ HỢP

BS. Phan Tấn Phùng

TÊN CƠ SỞ Y TẾ
 Bệnh viện Nhân Dân 115

Mã số: C03BH
 (Ban hành kèm theo QĐ số 140/1993/QĐ-BTC
 Ngày 15/11/1999 của Bộ Tài chính)

**GIẤY CHỨNG NHẬN
 NGHỈ VIỆC HƯỞNG BHXH**

Quyển số: _____
 Số: 1239

Họ và tên: _____ Tuổi: 46
 Đơn vị công tác: Công ty Liên Hiệp Phước
 Lý do nghỉ việc: Nghỉ dưỡng bệnh
 Số ngày cho nghỉ: 02 ngày
 (Từ ngày: 20/01/2006 đến hết ngày: 26/01/2006)

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ
 Số ngày thực nghỉ: _____ ngày
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày: 20 tháng 01 năm 2006
Y. BÁC SĨ KẾT
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BS. Lê Diên Sơn

VIỆN QUẢN Y QĐ4
 KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG THÂM
 ĐT: 060 666 023

TOA THUỐC

Họ và tên bệnh nhân: _____
 Địa chỉ: _____
 Chẩn đoán sơ bộ: Vị chấn do P, CTĐ

THUỐC

1. Vinacef 0,25 x 10 viên (ống)
 Ngày uống (tiêm) 2 lần, mỗi lần 1 viên (ống)

2. Diautronic x 10 viên (ống)
 Ngày uống (tiêm) 2 lần, mỗi lần 1 viên (ống)

3. Bromazyn x 20 viên (ống)
 Ngày uống (tiêm) 2 lần, mỗi lần 2 viên (ống)

4. OZIA-01 x 10 viên (ống)
 Ngày uống (tiêm) 2 lần, mỗi lần 1 viên (ống)

5. _____ viên (ống)
 Ngày uống (tiêm) 1 lần, mỗi lần _____ viên (ống)

Nghỉ dưỡng 02 ngày.
Tài Khẩu sau 07 ngày.

Ngày 19 tháng 01 năm 2006
Y. B. S. KHÁM BỆNH
guy
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chỉ định cho nghỉ của
Bác sỹ điều trị

3. Lưu ý



Quyền lợi tử vong

Nếu người được bảo hiểm không chỉ định người thụ hưởng hợp lệ trước khi mất, người thụ hưởng là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất: ba, mẹ, vợ/chồng, con của người mất.



Sản phẩm có số đăng ký thuốc

Tra cứu <https://dav.gov.vn/tra-cuu-thuoc.html> hoặc hỏi trực tiếp nhà thuốc



Lưu viện để nội soi chẩn đoán bệnh

Trường hợp lưu viện nội soi (có Giấy ra viện nhưng không điều trị), CTBH chỉ thanh toán theo giới hạn Ngoại trú.



Nội soi gây mê (để chẩn đoán bệnh)

CTBH sẽ giải quyết theo chi phí nội soi thông thường, trừ phi người được bảo hiểm có bệnh lý không thể thực hiện nội soi theo phương pháp thông thường (được xác nhận bởi bác sĩ điều trị)



Chi phí theo yêu cầu

Các chi phí “điều trị theo yêu cầu” hoặc phẫu thuật theo yêu cầu” không thuộc phạm vi bảo hiểm.



Nên khám chữa bệnh ở Bệnh viện, đặc biệt khi cần phẫu thuật hay thủ thuật

Vì một số phòng khám không thực hiện đúng phạm vi hoạt động của mình như: lưu trú bệnh nhân quá 24 giờ, phẫu thuật không được cấp phép, xuất hóa đơn không đúng với việc điều trị, kê toa không đúng chuyên môn,...

3. Lưu ý



Quyền lợi tử vong

Nếu người được bảo hiểm không chỉ định người thụ hưởng hợp lệ trước khi mất, người thụ hưởng là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất: ba, mẹ, vợ/chồng, con của người mất theo văn bản phân chia tài sản thừa kế được xác nhận bởi phòng công chứng.



Sản phẩm có số đăng ký thuốc

Tra cứu <https://dav.gov.vn/tra-cuu-thuoc.html> hoặc hỏi trực tiếp nhà thuốc



Lưu viện để nội soi chẩn đoán bệnh

Trường hợp lưu viện nội soi (có Giấy ra viện nhưng không điều trị), CTBH chỉ thanh toán theo giới hạn Ngoại trú.



Nội soi gây mê (để chẩn đoán bệnh)

CTBH sẽ giải quyết theo chi phí nội soi thông thường, trừ phi người được bảo hiểm có bệnh lý không thể thực hiện nội soi theo phương pháp thông thường (được xác nhận bởi bác sĩ điều trị)



Chi phí theo yêu cầu

Các chi phí “điều trị theo yêu cầu” hoặc phẫu thuật theo yêu cầu” không thuộc phạm vi bảo hiểm.



Nên khám chữa bệnh ở Bệnh viện, đặc biệt khi cần phẫu thuật hay thủ thuật

Vì một số phòng khám không thực hiện đúng phạm vi hoạt động của mình như: lưu trú bệnh nhân quá 24 giờ, phẫu thuật không được cấp phép, xuất hóa đơn không đúng với việc điều trị, kê toa không đúng chuyên môn,...

3. Lưu ý



Toa thuốc kê quá 30 ngày

Trường hợp thuốc kê quá 01 tháng, CTBH chỉ giải quyết liều lượng thuốc đến 90 ngày



Lần khám Ngoại trú

Là một lần đến khám tại một chuyên khoa của Cơ sở Y tế, được bác sĩ chẩn đoán, chỉ định làm các xét nghiệm liên quan đến bệnh/ triệu chứng bệnh mà bệnh nhân đến khám, kê đơn thuốc để điều trị cho lần khám này.

Lưu giữ hóa đơn tiền khám và mua thuốc (dù chi phí nhỏ) để hỗ trợ chứng từ cho 1 lần khám chữa bệnh.



Xét nghiệm thuộc phạm vi bảo hiểm

Bác sĩ có thể cho thực hiện nhiều xét nghiệm nhưng bảo hiểm chỉ thanh toán cho những xét nghiệm liên quan đến chẩn đoán bệnh sau cùng



Phục hồi chức năng

Phải có chỉ định cụ thể của bác sĩ về nội dung tập và thời gian tập

Quá trình tập phục hồi chức năng và hóa đơn tài chính (kèm theo chi tiết) cho tổng các lần tập

3. Lưu ý



Bệnh chưa cần điều trị hoặc không điều trị theo chỉ định của Bác sĩ

Công ty bảo hiểm chỉ thanh toán chi phí khám và xét nghiệm trong trường hợp có bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm và có chỉ định điều trị bệnh (toa thuốc, tập vật lý trị liệu, phẫu thuật,...)

Người được bảo hiểm không điều trị theo chỉ định của Bác sĩ sẽ không được bồi thường, ví dụ: không mua thuốc theo toa, không tập vật lý trị liệu theo chỉ định, không nhập viện theo chỉ định...



Điều trị răng

Dịch vụ chữa tủy, trám răng, cạo vôi răng, điều trị viêm nướu, nhổ răng không thuộc đối tượng chịu thuế VAT 10%. Do đó bảo hiểm sẽ không thanh toán thuế VAT nếu có phát sinh.



Một số bệnh liên quan nhiều đến yếu tố bẩm sinh hoặc thoái hóa tự nhiên không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Thường gặp:

- Vẹo vách ngăn
- Thoát vị bẹn
- Đục thủy tinh thể (thoái hóa tự nhiên của mắt)
- Bàn chân bẹt
- Dài/Hẹp bao quy đầu
- U bì buồng trứng (u quái)

Người được bảo hiểm cần lấy xác nhận của bác sĩ về nguyên nhân dẫn đến bệnh



Một số bệnh có mã ICD là Q (bẩm sinh) và F (tâm thần) sẽ không thuộc phạm vi bảo hiểm

Tham khảo: <http://123.31.27.68/ICD/ICD10.htm>

4. Gửi hồ sơ bồi thường

Công ty Bảo hiểm Bưu điện

Tầng 2, Tòa nhà Thủy Lợi 4, Số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Vui lòng gửi file scan/ảnh chụp qua email nhansbt.mn@pti.com.vn hoặc app YOUR PTI



0909 297 569

0908 488 299

0912 040 757



Hồ sơ chỉ được gửi bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh



Hồ sơ phải được gửi trong vòng 365 ngày nhưng phải thông báo sự kiện bảo hiểm cho PTI trong vòng 180 ngày kể từ ngày tai nạn, ngày xuất viện, ngày hoàn tất việc khám chữa bệnh hoặc tử vong của người được bảo hiểm.



Liên hệ Help Desk **1900 2072** của Aon để được giải đáp tất cả thắc mắc liên quan đến dịch vụ bồi thường 08h30 - 17h30 từ thứ 2 đến thứ 6. Ngoài giờ làm việc (chỉ tư vấn về chứng từ bồi thường): **0903 333 951**



Liên hệ Tư vấn Quyền lợi & Bồi thường

Tư vấn hỗ trợ bồi thường

Email: nguyen.tran.phuong.kieu@aon.com

Tel: +84-28-38 224 884 (ext.08115)

Helpdesk **19002072**

Tư vấn hợp đồng bảo hiểm

Email: dung.nguyen@aon.com

Tel: +84-28-38 224 884 (ext. 08223)

Email: pham.minh.trang@aon.com

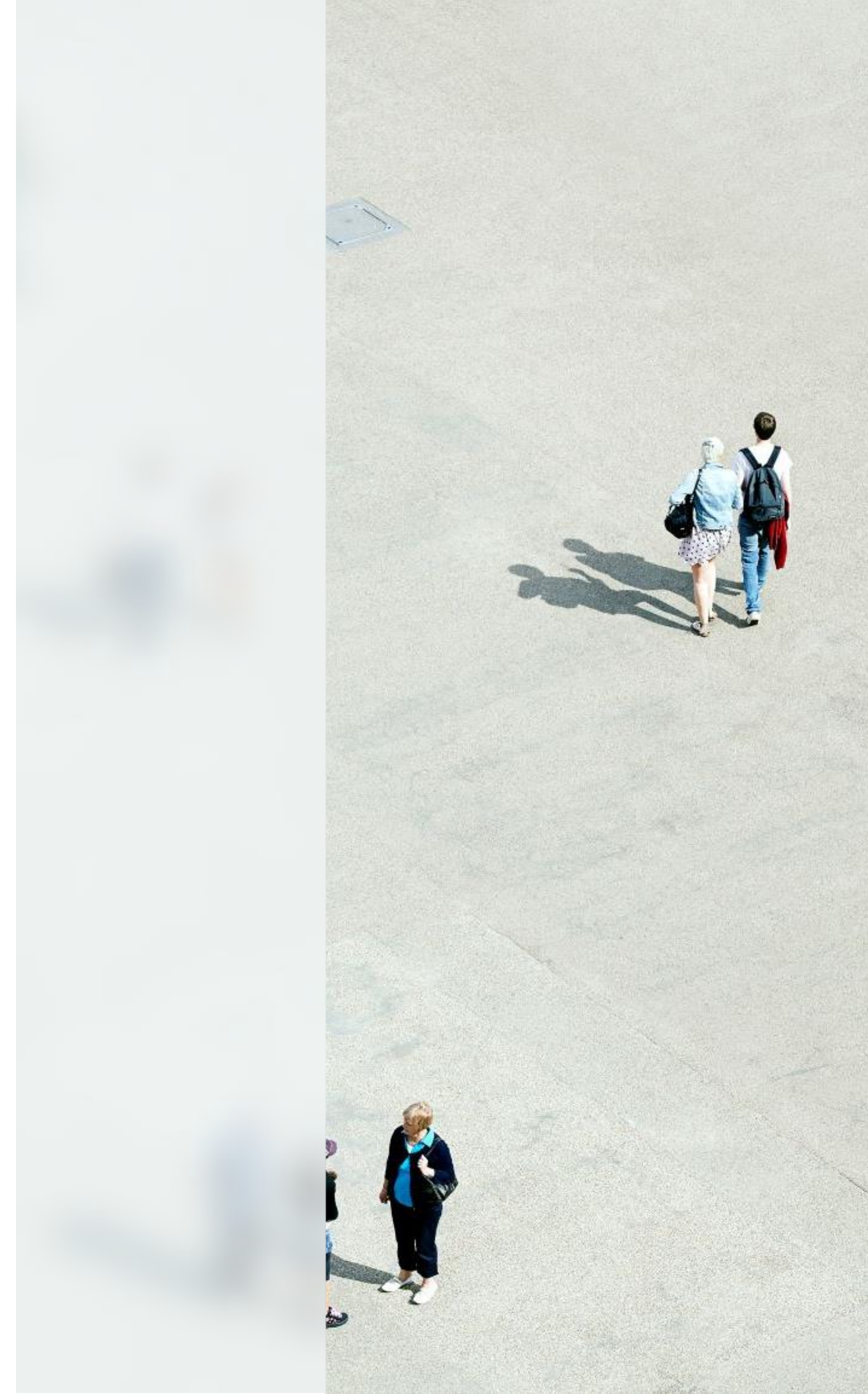
Tel: +84-28-38 224 884 (ext. 08132)

Miễn trừ

Tài liệu này, và cả các thông tin bao gồm trong tài liệu này (sau đây gọi là “Tài liệu”) đều được bảo mật theo quyền của Công Ty TNHH Aon Việt Nam (“Aon”). Tài liệu này được soạn thảo với mục đích duy nhất để Văn Lang Group và/hoặc công ty mẹ và hoặc công ty con, công ty liên kết, công ty sở hữu, hoặc chủ thể khác mà Văn Lang Group có quyền kiểm soát quản lý, liên doanh hoặc cấp vốn chủ sở hữu và/hoặc các bên thứ ba có liên quan khác; thuận tiện tham khảo trong các hướng dẫn, dịch vụ môi giới bảo hiểm, và quản lý rủi ro.

Các tóm tắt, rút gọn về bảo hiểm theo Tài liệu này cũng tương tự được soạn thảo với mục đích tham khảo ngắn gọn. Trong mọi trường hợp, dù có các khiếu nại, tranh cãi hoặc bất cứ cách hiểu nào, Hợp đồng bảo hiểm gốc được cấp bởi Công Ty Bảo Hiểm sẽ là bản chính thức. Trong mỗi trường hợp cụ thể, vui lòng tham khảo Hợp đồng bảo hiểm gốc có liên quan. Các thông tin thể hiện trong tài liệu này là các tóm tắt chung cho mục đích tham khảo và hoàn toàn không có tính tư vấn.

Việc soạn thảo tài liệu này dù đã thực hiện với miễn cán hợp lý để cố gắng thể hiện chính xác các thông tin, sẽ không có cam kết nào, hoặc một dạng đảm bảo nào, dù là trực tiếp hoặc ẩn ý, và theo quy định của Luật pháp hiện hành Aon và bất cứ cán bộ, nhân viên, hoặc đại lý của Aon sẽ có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đối với Tính chính xác tuyệt đối của các thông tin này. Tại thời điểm các tài liệu này, kể cả bản in hoặc bằng lời nói, dù là lần đầu tiên hoặc các lần sau đó được cung cấp cho Văn Lang Group hoặc bên tư vấn của Văn Lang Group hoặc một bên thứ ba nào khác, các trách nhiệm hoặc nghĩa vụ kể trên đây đều được miễn trừ.



Aon Vietnam Limited

Hanoi Office:

Unit 1201, 12th Floor, Hanoi Centre Office Building
44B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District
Hanoi

Ho Chi Minh City Office:

5th Floor, Riverbank Place Building,
3C Ton Duc Thang Street, District 1
Ho Chi Minh City

aon.com